

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 306/2021/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M (tên gọi khác: Cu Anh), sinh ngày: 01/4/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 11/5/6 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Thanh L, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 271/2012/HSST ngày 21/12/2012); Ngày 04/7/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số: 64/2016/HSPT ngày 04/7/2016); Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số: 64/2016/HSPT ngày 04/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 09 tháng tù (Bản án số: 47/2016/HSST ngày 09/9/2016), các án tích đó đã được xóa. Bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 26/10/1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 4/6 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 và bà: Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền S: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Ngọc S, sinh ngày: 07/8/1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 11/7/6 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền S: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Ba, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994; Đăng ký HKTT: 38 N, phường V, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị Thanh T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Lô E31 Khu quy hoạch B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1949; địa chỉ: 15/40 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/8/2021, Lê Văn M, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc S, ngồi uống bia tại quán Bé Chanh, thuộc khu quy hoạch L, phường P, thành phố H. Trong lúc uống bia, M rủ T và S góp tiền chung để mua ma túy cùng sử dụng; S, T đồng ý. Do T, S không có tiền nên cả ba thống nhất M bỏ tiền ra mua ma túy trước, sau đó T, S góp lại trả sau. Sau khi uống bia xong, M điều khiển xe mô tô BKS: 75B1-270.10 (thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994, trú tại phường P, thành phố H là chị ruột của T), chở T, S đến nhà nghỉ Gia Anh, ở tại lô E31 Khu quy hoạch B, phường P, thành phố H, thuê phòng số 105 (nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của bà Vũ Thị Thanh T1, sinh năm 1966). Tại đây, T, S vào phòng nghỉ trước còn M điều khiển xe mô tô đi tìm mua ma túy. M đến khu vực đường T, thành phố H, gặp một người phụ nữ (không xác định được họ tên, nhân

thân, lai lịch, địa chỉ) và mua của người phụ nữ này 01 (một) gói ma túy dạng đá; 01 (một) viên ma túy loại H1 phiên với giá tiền: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và người phụ nữ này còn cho M thêm 02 (hai) viên ma túy dạng H1 phiên. Sau đó M cất giấu toàn bộ số ma túy vào người, đi về lại phòng 105 của nhà nghỉ Gia Anh rồi M cùng với T, S sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi M, T, S, sử dụng hết 03 viên ma túy dạng H1 phiên và đang sử dụng một ít ma túy dạng đá thì bị Công an phường P kiểm tra hành chính phát hiện, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy (còn lại chưa sử dụng) để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định);
- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75B1-270.10.

Tại bản kết luận giám định số: 474/GĐ ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình S Công an tỉnh Thừa Thiên H, kết luận:

“Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1, phần I) có khối lượng là: 0,1151g (không phẩy một một năm một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 407/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S. Vào khoảng 23 giờ ngày 23/8/2021, tại phòng 105, nhà nghỉ Gia Anh, ở tại lô E31 Khu quy hoạch Bàu Vá 2, phường Phường Đức, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế các bị cáo M, T và S đang có hành vi tàng trữ: 0,1151g (không phải một một năm một gam) ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép; hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Trong đó, bị cáo Lê Văn M là người khởi xướng, rủ bị cáo T và S góp tiền để đi mua ma túy cùng sử dụng; bị cáo M có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các tội xâm phạm sở hữu, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình S chính; bị cáo T và S có vai trò ngang nhau nên mức hình phạt bằng nhau. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T và S đã ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lê Văn M, do không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Vũ Thị Thanh T1 do không biết việc các bị cáo đưa ma túy đến nhà nghỉ Gia Anh để tàng trữ, sử dụng nên không xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1151g (không phải một một năm một gam) là ma túy, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

- Đối với xe mô tô BKS: 75B1-270.10 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1 cho T mượn nhưng không biết xe mô tô này được sử dụng liên quan đến việc

phạm tội. Do đó, Cơ quan Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô cho chị Nguyễn Thị H1.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn M (tên gọi khác: Cu Anh), Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 24/8/2021).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 24/8/2021).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc S 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 24/8/2021).

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Hạnh